

Bản án số: 63 /2022/HS-PT
Ngày: 30 - 11 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân.

Các Thẩm phán:

Ông Lê Nguyên Khoa;

Ông Huỳnh Thị Kiều Duyên.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Kiến Toàn – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 126/2022/TLPT-HS, ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo N T P và bị cáo D T V, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2022/HS-ST, ngày 21 tháng 09 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

1. N T P, sinh năm 1980, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp L Hp, xã L A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N V H và bà N T Á; có vợ: P T L T (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. D T V, sinh năm 1981, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp T T, xã H T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Nơi ở hiện nay: ấp N N, xã T L, huyện M T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D V L và bà L T B N; có vợ: N T K N; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng khác Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N T P từng tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức mua số đề, nhưng đa số là P đều thua. P biết được việc mua bán số đề sẽ có lợi nhuận; do đó, P bắt đầu ghi bán số đề cho người mua từ ngày 20/3/2022.

Hình thức mua bán số đề là người mua sẽ đến trực tiếp gặp P tại nhà thuộc ấp L H, xã L A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long để mua số đề hoặc điện thoại, nhắn tin cho P thông qua số điện thoại 0931011289 hoặc số 0563433779. Khi có kết quả xổ số thì P sẽ chi trả tiền cho người trúng số. Cách tính số tiền mua và số tiền thắng thua do P và người mua tự thỏa thuận với nhau. P bán số đề dựa vào kết quả xổ số kiến thiết miền Nam, miền Trung và miền Bắc nhằm thu lợi bất chính.

Tỷ lệ mua bán số đề của P là: đài miền Nam mua 02 con số, mua 1 trúng 70, bao lô 02 con tính 12,6/ 18 lô; mua 03 con số, mua 1 trúng 600, bao lô 03 con tính tiền 12,6/17 lô. Số đầu, đuôi, xỉu chủ tính 75% tổng tiền mua. Xỉu chủ, số đá mua 1 trúng 600. Số đá tính tiền mua 1x2x12,6 lô. Số đá xiên mua 1 trúng 600. Số đá xiên mua 1 tính thành tiền là 140.

Đối với đài miền Bắc: mua 02 con số mua 1 trúng 75. Xỉu chủ mua 1 trúng 650. Mua đầu đuôi, xỉu chủ tính 80% tổng tiền mua. Bao lô 02 con số tính tiền 21/27 lô. Bao lô 03 con số tính tiền 21/23 lô. Số đá 02 con và 03 con số mua 1 trúng 650. Số đá 02 con tính tiền mua 1x2x21 lô. Số đá 03 con tính tiền mua 1x3x2x21 lô.

- Từ ngày 20/3/2022 đến 31/3/2022 P bán số đề khoảng 05 người (không rõ họ tên, địa chỉ) trực tiếp gặp P để mua số đề, P không nhớ bán con số nào, đài nào, kết quả đều do người mua trúng số. P chỉ nhớ vào ngày 20/3/2022 bán cho người nam tên Lùn (không rõ nhân thân) dựa vào kết quả xổ số đài Đà Lạt với số tiền mua 10.000đ. Kết quả Lùn trúng 700.000đ.

- Ngày 01/4/2022, P bán số đề cho D T V dựa vào kết quả xổ số các đài Vĩnh Long, Bình Dương, Trà Vinh và đài miền Bắc với số tiền mua 23.396.500đ. V trúng 7.740.000đ. Tổng số tiền V tham gia đánh bạc với P 31.136.500đ.

- Ngày 02/4/2022, P bán số đề cho 02 người mua gồm:

+ D T V mua số đề dựa vào kết quả xổ số các đài Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Hậu Giang, Bình Phước với số tiền mua 10.153.100đ. Trúng được 3.900.000đ. Tổng số tiền V tham gia đánh bạc với P 14.053.100đ.

+ T M L mua số đề dựa vào kết quả xổ số các đài Thành phố Hồ Chí Minh và miền Bắc với số tiền 3.190.000đ. Trúng được 13.620.000đ. Tổng số tiền L tham gia đánh bạc với P 16.810.000đ.

- Ngày 03/4/2022, T M L tham gia đánh bài ăn thua bằng tiền cùng với H V G, L T L, N C H, H T P, T T H, T V K, N C C, T H T tại nhà bà N T Á thuộc ấp L H, xã L A, huyện L, lúc này Phong đang có mặt tại nhà bà Á nhưng P không có tham gia đánh bài. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày Công an huyện L phối hợp Công an xã L A kiểm tra bắt quả tang việc đánh bài ăn thua bằng tiền tại nhà bà Á. Thu giữ điện thoại di động hiệu Vivo của N T P và điện thoại hiệu Samsung của T M L. Qua kiểm tra phát hiện điện thoại chứa các tin nhắn mua bán số đề giữa N T P, T M L và D T V.

Trong quá trình điều tra N T P, D T V và T M L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 55 /2022/HS-ST ngày 21 tháng 09 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo N T P và D T V phạm tội: *Đánh bạc.*

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo N T P 08 (tám) tháng tù.

Thời gian chấp hành án được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo D T V 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành án được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo T M L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/10/2022 bị cáo N T P và bị cáo D T V có đơn kháng cáo cùng nội dung: xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, các bị cáo trình bày như sau:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội này hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản cộng các phôi số đề và phù hợp với các chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản kiểm tra điện thoại di động; các bản tự khai; Biên bản ghi lời

khai + Biên bản cung của các bị cáo. Do đó hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành của tội: Đánh bạc nên cấp sơ thẩm đã khởi tố, truy tố, xét xử bị theo quy định tại Điều 321 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật và không oan sai.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng đã được pháp luật quy định và bảo vệ mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

Các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức và năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi cá mua bán số đề ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên cố tình đi vào con đường phạm tội.

Đối với bị cáo P có vai trò là người bán số đề; bị cáo V là người mua, các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó cần phải xử lý, bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

* Xét đơn kháng cáo của các bị cáo nhận thấy như sau:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số: 55, ngày 21/9/2022, của Tòa án nhân dân huyện L đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng như: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Vũ có cha ruột là thương binh hạng 4/4; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Trong giai đoạn kháng cáo, cùng ngày 16/11/2022, bị cáo D T V nộp xong số tiền 11.640.000 đồng; bị cáo N T P nộp số tiền 15.000.000 đồng. Xét thấy đây là chứng cứ mới thể hiện các bị cáo thật sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, nên có cơ sở để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt là thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận một phần nên các bị cáo không chịu án phí HSPT.

Từ những phân tích, nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ Luật tố tụng Hình sự.

+ Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo N T P và bị cáo D T V.

+ Đề nghị sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 55, ngày 21/9/2022, của Tòa án nhân dân huyện L về phần hình phạt đối với bị cáo N T P và bị cáo D T V.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; 38; 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo N T P, 06 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; 38; 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo D T V, 03 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Đối với số tiền các bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Long Hồ, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự Điều 23 NQ 326 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội. Các bị cáo N T P, D T V không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo N T P trình bày: bị cáo bán số đề cho bị cáo Vũ đúng như án sơ thẩm xét xử. Bị cáo đã biết tội nên xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo vì bị cáo đang bị bệnh.

Bị cáo D T V trình bày: bị cáo có mua số đề của bị cáo Phong 02 lần. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo

Bị cáo N T P và bị cáo D T V nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo N T P và D T V khai nhận: phôi số đề thể hiện trong điện thoại của bị cáo P mà cơ quan điều tra đã tạm giữ, xác định số tiền các bị cáo N T P và D T V dùng đánh bạc: 45.159.600 đồng. Xét lời khai nhận của các bị cáo N T P và D T V đã phù hợp với lời khai của những người tham gia đánh bạc, vật chứng thu được, cùng những chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, việc cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo N T P và D T V phạm vào tội: đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi để có thu nhập bất chính, các bị cáo đã xem thường pháp luật. Hai bị cáo đều phạm tội

2 lần trở lên, số tiền đánh bạc lớn. Hiện nay tội phạm về đánh bạc diễn biến phức tạp, có chiều hướng không giảm. Các bị cáo phạm vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù, nhưng cấp sơ thẩm chỉ xử phạt các bị cáo từ 06 tháng đến 08 tháng tù, đã tương xứng, không nặng, còn việc các bị cáo làm đơn xin tự nguyện nộp số tiền để sung công quỹ Nhà nước, mà cấp sơ thẩm tuyên, đây là nghĩa vụ của các bị cáo. Xét thấy Quyết định của bản án sơ thẩm về mức hình phạt là có căn cứ pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm do các bị cáo thực hiện. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy không có căn cứ, để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[3] Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ pháp luật, không phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận.

Đối với số tiền các bị cáo làm đơn xin nộp sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận, nên buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo N T P và D T V và giữ nguyên hình phạt bản án sơ thẩm số: 55 /2022/HS-ST ngày 21 tháng 09 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo N T P 08 (tám) tháng tù.

Xử phạt bị cáo D T V 06 (sáu) tháng tù.

Cả hai bị cáo đều bị xử phạt về tội: *Đánh bạc*.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của 2 bị cáo được tính từ ngày các bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo N T P và D T V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND HLH: 03;
- CQTHADS HLH : 02;
- CQTHAHS HLH : 01;
- Trại giam; BC: 04;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã L A: 01;
- UBND xã T L: 01;
- UBND xã H T: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thành Tân